

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2022.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ KienlongBank từ 3.652.818.780.000 đồng (Ba ngàn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm mười tám triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) lên 4.231.189.780.000 đồng (Bốn ngàn hai trăm ba mươi một tỷ một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) với hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 16% theo nội dung chi tiết của Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm.

2. Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức (trường hợp KienlongBank chưa thực hiện chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu

trả cổ tức năm 2021) hoặc hệ thống giao dịch chứng khoán đã niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức (trường hợp KienlongBank đã triển khai chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021).

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

a. Xem xét, quyết định Phương án phát hành, thời điểm phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có).

c. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

d. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn.

e. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

g. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phân phối cổ phiếu.

h. Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.

i. Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của KienlongBank sau khi hoàn tất đợt phát hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành.

k. Thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.

l. Thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định pháp luật.

m. Lựa chọn đơn vị Tư vấn phát hành.

n. Các công việc khác có liên quan.

o. Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân liên quan khác thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNNVN, UBCKNN;
- Lưu: VP. HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Hằng

th



PHỤ LỤC 01 - PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022 CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

(Được Ban Tổ chức soạn thảo theo Quyết định số: 03 /TTr-HĐQT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

- Nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh của KienlongBank.
- Nhằm nâng cao khả năng quản trị rủi ro, tuân thủ và đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của KienlongBank.
- Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của KienlongBank.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- a. Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 3.652.818.780.000 đồng, tương đương 365.281.878 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, số lượng cổ phiếu quỹ: 38.000.000.000 đồng, tương đương 3.800.000 cổ phần.
- b. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 16%: 578.371.000.000 đồng, tương đương 57.837.100 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- c. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2022: 4.231.189.780.000 đồng, tương đương 423.118.978 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

2. Nội dung phương án tăng vốn:

- a. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.
- b. Mã chứng khoán: KLB.
- c. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- d. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- e. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 361.481.878 cổ phiếu.
- g. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 57.837.100 cổ phiếu.
- h. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 578.371.000.000 đồng.
- i. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 4.231.189.780.000 đồng.
- k. Thời gian dự kiến phát hành: Chậm nhất ngày 30/9/2022, sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Thời gian cụ thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định của pháp luật.
- l. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Chậm nhất ngày 31/10/2022.
- m. Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 16% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.

gđ

n. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức).

o. Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.

p. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:16, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 16 cổ phiếu mới.

q. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 102 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:16, cổ đông A được nhận thêm 16,34 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc trên, cổ đông A sẽ được nhận thêm 16 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,34 cổ phiếu sẽ bị hủy.

r. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

s. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

3. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, KienlongBank sẽ thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức (trường hợp KienlongBank chưa thực hiện chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021) hoặc hệ thống giao dịch chứng khoán đã niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức (trường hợp KienlongBank đã triển khai chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021).

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM:

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 là 578.371.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi tám tỷ ba trăm bảy mươi một triệu đồng). Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2022 được dự kiến sử dụng như sau:

- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của KienlongBank.
- Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của KienlongBank.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Ngân hàng.

IV. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022		
		Kế hoạch năm 2022	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2022 so với thực hiện năm 2021	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.653	4.267	615	16,82
2. Tổng tài sản hợp nhất	83.822	85.000	1.178	1,40
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	77.528	77.700	172	0,22
4. Dự nợ cấp tín dụng	39.182	45.200	6.018	15,36
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,20	< 2,00		
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.010,00	660	(350)	(34,65)
7. Cổ tức (%)	16,00	10,00		
8. Thuế thu nhập doanh nghiệp	239,73	132	(108)	(44,94)
9. Lợi nhuận sau thuế	770,27	528	(242)	(31,45)
10. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	16,46	10,15		
11. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) (%)	0,92	0,62		

(*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

(*) Kế hoạch chia cổ tức: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi tăng vốn điều lệ KienlongBank sẽ tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

V. THÔNG TIN VỀ QUỸ DỰ TRỮ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ, THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN, LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI VÀ CÁC QUỸ KHÁC ĐƯỢC XÁC ĐỊNH THEO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 31/12/2021	Sau khi thực hiện trích lập các quỹ
1	Vốn điều lệ	3.236.958	3.652.819	3.652.819
2	Cổ phiếu quỹ	(34.200)	(34.200)	(34.200)
3	Các quỹ của TCTD	271.573	290.521	446.422
3.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	28.215	34.531	73.045
3.2	Quỹ dự phòng tài chính	243.355	255.987	333.014
3.3	Quỹ khác	3	3	40.364
4	Lợi nhuận chưa phân phối	443.841	770.277	614.520
	Tổng cộng	3.918.172	4.679.417	4.679.561

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của KienlongBank đã được kiểm toán, lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2021 là 770.277 triệu đồng, sau khi thực hiện trích các quỹ số tiền 155.757 triệu đồng (trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 38.514 triệu đồng,

trích quỹ dự phòng tài chính là 77.027 triệu đồng, trích quỹ khác là 40.364 triệu đồng) thì số tiền còn lại là 614.367 triệu đồng, KienlongBank hoàn toàn có đủ nguồn lợi nhuận để thực hiện việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 16%, tương đương 578.371 triệu đồng theo mệnh giá cổ phiếu.

VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN: Phụ lục 02 đính kèm.

VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 20% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN: Phụ lục 02 đính kèm.

VIII. THÔNG TIN VỀ TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN: Phụ lục 02 đính kèm.





PHỤ LỤC 02

Tờ trình số: **03 /TTr-HDQT** ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

1. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	CMND/ CCCD/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại				Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Không có															

2. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đồng/Tên cá nhân là người có liên quan/Tên tổ chức là người có liên quan	CMND/ CCCD/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại				Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Không có															



Stt	Tên cổ đông	Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
		Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	38.165	0,01	0,01	44.653	0,01	0,01

Ghi chú:

- Tổng số lượng cổ phần hiện tại : 365.281.878 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại : 361.481.878 cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn : 423.118.978 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn : 419.318.978 cổ phiếu.

